

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động
môi trường dự án “Khu phức hợp Vũng Ngán” tại đảo Hòn Tre,
phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025, Thông tư số 07/2025/TT-BNNMT ngày 16 tháng 6 năm 2025, Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29 tháng 01 năm 2026, Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19 tháng 5 năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2167/QĐ-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện một số nội dung công việc thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực môi trường trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Xét đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Khu phức hợp Vũng Ngán” tại đảo Hòn Tre, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa của Công ty Cổ phần Vinpearl tại Văn bản số 73NT/CV-VP/2026 ngày 03 tháng 8 năm 2026 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 688/TTr-SNNMT-CCKSBVMT ngày 15 tháng 9 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Khu phức hợp Vũng Ngán” (sau đây gọi là Dự án) của Công ty Cổ phần Vinpearl (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại đảo Hòn Tre, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026; đồng thời, thực hiện công khai Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo ĐTM theo quy định trước khi triển khai thực hiện các hạng mục của Dự án.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Hội đồng thẩm định¹: Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, số liệu trong hồ sơ Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án và kết quả thẩm định hồ sơ, trình UBND tỉnh phê duyệt các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường của Dự án tại Điều 1 của Quyết định này đã đảm bảo theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan; đồng thời, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan để giám sát việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường theo đúng nội dung đã được phê duyệt. Nếu phát hiện vi phạm, xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Nha Trang; Công ty Cổ phần Vinpearl và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này../.

Nơi nhận: (VBĐT)

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- VPUB: LĐVP, KT;
- Lưu: VP.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Huyền

¹ Theo Quyết định số 1050/QĐ-SNNMT ngày 06/7/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
CHO DỰ ÁN KHU PHỨC HỢP VŨNG NGÁN
(Kèm theo Quyết định số 3328...../QĐ-UBND ngày 19... tháng 9... năm 2026
của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)



1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Khu phức hợp Vũng Ngán.
- Địa điểm thực hiện: đảo Hòn Tre, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
- Chủ dự án đầu tư: Công ty Cổ phần Vinpearl

1.2. Quy mô, công suất

- Tổng diện tích dự án khoảng 58,74 ha.
- Quy mô dân số: khoảng 416 người. Khách du lịch: khoảng 450 lượt/ngày.

(Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND tỉnh Khánh Hòa tại Quyết định số 340/QĐ-UBND, cấp lần đầu ngày 13 tháng 02 năm 2025)

1.3. Phạm vi

1.3.1. Các hạng mục công trình chính:

- Một trăm sáu mươi bốn (164) căn nhà ở dạng biệt thự cao tối đa 4 tầng tại các lô đất có ký hiệu từ OM-01 đến OM-04 và từ OM-05-01 đến OM-05-19 với tổng diện tích đất 191.557,1 m².
- Mười chín (19) căn biệt thự du lịch cao tối đa 3 tầng tại các ô đất có ký hiệu từ DVDL-02-01 đến DVDL-02-19 với tổng diện tích đất 32.121,8 m².
- Một (01) công trình dịch vụ du lịch cao tối đa 5 tầng tại ô đất ký hiệu DVDL-01 với diện tích đất 21.097,9 m².
- Một (01) công trình dịch vụ du lịch cao tối đa 3 tầng tại ô đất ký hiệu DVDL-03 với diện tích đất 101,1 m².
- Một (01) Trường liên cấp cao tối đa 4 tầng tại ô đất ký hiệu TLC với diện tích 25.429,5 m².

1.3.2. Các hạng mục công trình phụ trợ:

Hạ tầng kỹ thuật: san nền (tôn trọng tối đa địa hình tự nhiên), giao thông, cấp nước, cấp điện và chiếu sáng, thông tin liên lạc, thoát nước mưa, thoát nước thải, công viên cây xanh, bãi đỗ xe, ... Trong đó: Mạng lưới đường giao thông trong phạm vi dự án (bao gồm vỉa hè, lề đường, hệ thống đèn chiếu sáng, ...) với tổng diện tích khoảng 74.475,4 m²; Đất cây xanh sử dụng công cộng khoảng 146.906,4 m²; Ba (03) bãi đỗ xe tại các lô đất có ký hiệu từ BXE-01 đến BXE-03 với tổng diện tích đất là 96.729,9 m².

1.3.3. Các hạng mục công trình bảo vệ môi trường:

- Giai đoạn thi công, xây dựng: Bố trí các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường như: Nhà vệ sinh di động phục vụ công nhân tại công trường; Hệ thống thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động rửa xe, máy móc, thiết bị thi công; Hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước mưa chảy tràn qua khu vực công trường; Khu vực thu gom, lưu giữ tạm thời chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại.

- Giai đoạn vận hành: Hệ thống thu gom và thoát nước mưa với 240 hố ga và 06 cửa xả; Hệ thống thu gom và thoát nước thải sinh hoạt với 132 hố ga, 02 trạm bơm nước thải.

1.3.4. Các hoạt động của dự án đầu tư:

- Giai đoạn chuẩn bị và thi công xây dựng: hoạt động phát quang, dọn dẹp mặt bằng; nổ mìn, đào đắp, san lấp mặt bằng phục vụ thi công các công trình; thi công, xây dựng các hạng mục công trình; vận chuyển nguyên vật liệu, đất, đá thải và chất thải phục vụ thi công.

- Giai đoạn vận hành: vận hành các căn nhà ở biệt thự, biệt thự du lịch, trường học, công trình dịch vụ du lịch; vận hành hệ thống thu gom thoát nước mưa, thoát nước thải.

1.3.5. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư không thuộc phạm vi đánh giá tác động môi trường:

- Hoạt động khai thác và vận chuyển nguyên liệu, vật liệu phục vụ san gạt, thi công Dự án;

- Hoạt động vận hành trạm xử lý nước thải tập trung, thu gom xử lý chất thải thuộc Dự án Vinpearl Golf and Resort & Villas và Công viên văn hóa Vinwonders Nha Trang.

- Tác động đến môi trường của các hoạt động phát quang dọn dẹp mặt bằng, san nền triển khai trước khi có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án nằm trong khu danh lam thắng cảnh quốc gia Vịnh Nha Trang.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công:

- Hoạt động phát quang, dọn dẹp mặt bằng, thi công xây dựng; hoạt động nổ mìn, đào đắp, san lấp mặt bằng phục vụ thi công các công trình phát sinh bụi, khí thải, tiếng ồn, rung chấn, thực bì, đất đá thải, chất thải rắn, chất thải nguy

hại, nước mưa chảy tràn... gây ô nhiễm không khí, nước biển ven bờ, nguy cơ gây sạt lở, xói mòn, cuốn trôi đất đá ra biển, thay đổi địa hình, tác động tới hệ sinh thái biển và hệ sinh thái trên cạn đảo Hòn Tre khu vực dự án.

- Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, đất đá thải, chất thải phát sinh bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung, gây cản trở, mất an toàn giao thông;

2.2. Giai đoạn hoạt động

- Bụi, khí thải từ hoạt động của máy phát điện dự phòng; mùi từ hệ thống thoát nước thải, trạm bơm nước thải, các vị trí đặt thùng chứa thu gom rác thải.

- Các hoạt động của dân cư, khách du lịch, hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch, nghỉ dưỡng và các hoạt động khác của Dự án phát sinh nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại.

- Bùn thải phát sinh từ hệ thống thu gom, thoát nước mưa và nước thải; bể tự hoại.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án

3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

3.1.1. Nước thải, khí thải:

- Nước thải sinh hoạt: phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ, công nhân và nhân viên phục vụ tại công trường, với lưu lượng khoảng 18 m³/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng: TSS, BOD₅, tổng N, tổng P, Coliform.

- Nước thải rửa xe, máy móc, thiết bị: phát sinh trong quá trình vệ sinh phương tiện, thiết bị thi công, với lưu lượng khoảng 6,6 m³/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng: TSS, tổng dầu mỡ khoáng.

- Nước mưa chảy tràn: phát sinh trên bề mặt công trường thi công, với lưu lượng cực đại khoảng 64.910 m³/ngày (phụ thuộc cường độ mưa). Thông số ô nhiễm đặc trưng: TSS, dầu mỡ.

- Khí thải: Phát sinh từ các hoạt động chuẩn bị mặt bằng, nổ mìn, thi công các hạng mục công trình và vận chuyển nguyên vật liệu, đất, đá thải, chất thải; thành phần chủ yếu là bụi và khí thải từ động cơ. Thông số ô nhiễm đặc trưng: Bụi, SO₂, NO₂, CO.

- Khí thải phát sinh từ hoạt động hàn, kết nối các kết cấu. Thông số ô nhiễm đặc trưng là: CO, NO_x.

- Hơi dung môi phát sinh từ hoạt động sơn tường.

3.1.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

- Sinh khối từ dọn dẹp mặt bằng: phát sinh trong quá trình phát quang, dọn dẹp mặt bằng thi công với khối lượng khoảng 14 tấn, gồm: thực bì, cây, cành, lá.

- Đất, đá thải từ hoạt động san nền khoảng 5.219.334 m³. Thành phần chủ yếu: đất, đá.

- Chất thải rắn thông thường từ hoạt động thi công: phát sinh trong quá trình thi công các hạng mục công trình với khối lượng khoảng 0,38 tấn/ngày, gồm: sắt, thép vụn, cát, đá, bao bì vật liệu, ...

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động nạo vét hệ thống thoát nước mưa tạm trong giai đoạn thi công khoảng 14,7 tấn/tháng. Thành phần chủ yếu: Bùn, đất, cát.

- Chất thải rắn phát sinh trong quá trình trồng cây, cỏ trong giai đoạn thi công khoảng 29,38 tấn. Thành phần chủ yếu: Vỏ cây, cành cây, rễ, bao nilon, bao bì phân bón, chậu nhựa, đất thừa...

- Chất thải rắn sinh hoạt: phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân tại công trường với khối lượng khoảng 0,1 tấn/ngày, gồm: thức ăn thừa, rau củ, bao bì, chai lọ, hộp đựng thực phẩm, giấy, ...

- Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động bảo dưỡng các máy móc, thiết bị thi công khoảng 188 kg/tháng. Thành phần chủ yếu: dầu mỡ thải, giẻ lau dính dầu, ốc quy thải, dụng cụ quét sơn, hộp đựng sơn, bao bì thuốc bảo vệ thực vật.

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung:

Hoạt động nổ mìn, thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, đất, đá thải; hoạt động khoan hàn, cắt, đào, đầm, nghiền sàng đá... phát sinh tiếng ồn và rung chấn, có khả năng ảnh hưởng đến công nhân thi công tại công trường và các khu dịch vụ du lịch lân cận.

3.1.4. Các tác động khác:

Hoạt động tập trung đông công nhân tại công trường có thể ảnh hưởng đến an ninh, trật tự xã hội trong khu vực dự án nếu không được quản lý chặt chẽ.

3.2. Giai đoạn vận hành

3.2.1. Nước thải, khí thải:

- Nước thải phát sinh từ các hoạt động sinh hoạt của cư dân, các du khách, cán bộ công nhân viên trong các khu biệt thự ở, dịch vụ du lịch, hạ tầng xã hội thuộc Dự án với lưu lượng khoảng 543 m³/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng là: TSS, BOD₅, Amoni, Nitrat, Phosphat, dầu mỡ động, thực vật, Coliforms.

- Nước mưa chảy tràn qua khu vực Dự án với lưu lượng lớn nhất là 130.766 m³/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng: TSS.

- Bụi, khí thải từ hoạt động của các phương tiện giao thông ra vào Dự án và từ khu vực bãi đỗ xe, máy phát điện dự phòng. Thông số ô nhiễm đặc trưng là: Bụi, SO₂, NO_x, CO.

- Khí thải phát sinh từ khu vực thùng rác công cộng. Thông số ô nhiễm đặc trưng là: CH_4 , H_2S , NH_3 .

3.2.2. *Chất thải rắn, chất thải nguy hại:*

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của dân cư, cán bộ công nhân viên, khách du lịch với khối lượng khoảng 1,13 tấn/ngày. Thành phần chủ yếu: Thực phẩm thừa, túi nilon, giấy vụn, vỏ hộp kim loại, thủy tinh.

- Chất thải phát sinh từ hoạt động chăm sóc, cắt tỉa cây xanh cảnh quan khoảng 1,96 tấn/năm. Thành phần chủ yếu: Cành cây, cỏ dại.

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động bón phân chăm sóc cây xanh, cỏ khoảng 0,25 kg/ngày. Thành phần chủ yếu: bao bì chứa phân bón.

- Bùn thải phát sinh từ hoạt động nạo vét bề mặt tự hoại khoảng 174 m³/năm. Thành phần chủ yếu: bùn.

- Bùn thải phát sinh từ hoạt động nạo vét hệ thống thoát nước mưa khoảng 2,4 tấn/năm. Thành phần chủ yếu: Bùn, đất, cát, lá cây.

- Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động vận hành các khu biệt thự, dịch vụ nghỉ dưỡng, hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật khoảng 2.034 kg/năm. Thành phần chủ yếu: Hộp mực in thải, các loại pin, ắc quy thải, hóa chất.

3.2.3. *Tiếng ồn, độ rung:*

Hoạt động lưu thông của các phương tiện giao thông ra vào Dự án, hoạt động của máy phát điện dự phòng, trạm bơm, phát sinh tiếng ồn, độ rung, có khả năng ảnh hưởng đến các khu biệt thự, dịch vụ du lịch và trường học trong khu vực Dự án.

3.2.4. *Các tác động khác:*

Sự cố tai nạn lao động; sự cố sụt lún, nứt vỡ các đường ống cấp, thoát nước; sự cố tắc nghẽn rác, bùn, cát trong đường ống thoát nước; sự cố cháy nổ; sự cố giao thông; sự cố do thời tiết bất thường.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

4.1. *Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải*

4.1.1. *Đối với thu gom và xử lý nước thải:*

a) Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Đối với nước thải từ hoạt động rửa xe, vệ sinh máy móc, thiết bị thi công: Thu gom nước thải về hố lắng 02 ngăn tại khu vực cầu rửa xe để tách dầu mỡ, lắng cặn; nước sau xử lý được tuần hoàn, tái sử dụng cho hoạt động rửa phương tiện phục vụ thi công, không xả ra môi trường. Váng dầu phát sinh được thu gom, quản lý và xử lý cùng chất thải nguy hại; bùn, cát lắng được thu gom và quản lý, xử lý theo quy định đối với chất thải rắn thông thường.

Quy trình thu gom, xử lý: Nước thải thi công/nước thải rửa xe → rãnh

thoát nước → hố lắng (bố trí gói thấm dầu) → Tuần hoàn để rửa xe, không xả ra ngoài môi trường .

- Đối với nước thải sinh hoạt: Bố trí 05 nhà vệ sinh di động tại khu vực công trường để thu gom nước thải sinh hoạt phát sinh trong giai đoạn thi công, xây dựng. Nước thải, chất thải từ nhà vệ sinh di động được thu gom định kỳ và vận chuyển về Trạm xử lý nước thải tập trung số 02 thuộc dự án Vinpearl Golfland resort & Villas nằm phía Tây đảo Hòn Tre (do Công ty Cổ phần Vinpearl là chủ đầu tư) để xử lý.

Quy trình thu gom, xử lý: Nước thải sinh hoạt → Nhà vệ sinh di động → Thu gom, vận chuyển → Trạm xử lý nước thải tập trung số 02.

- Đối với nước mưa chảy tràn: Bố trí hệ thống rãnh thu gom nước mưa dạng hình thang xung quanh khu vực thi công; bố trí các hố lắng dọc theo rãnh thoát nước với khoảng cách trung bình 100 m/hố để lắng đất, cát và chất rắn lơ lửng trước khi thoát ra môi trường. Thực hiện kiểm tra, nạo vét định kỳ hệ thống rãnh và hố lắng nhằm bảo đảm khả năng tiêu thoát nước, hạn chế ngập úng cục bộ. Bùn, đất phát sinh từ quá trình nạo vét được thu gom, quản lý cùng đất, đá thải phát sinh trong quá trình thi công của Dự án.

Quy trình thu gom: Nước mưa chảy tràn → Rãnh thu gom → Hố lắng → Lắng đất, cát và chất rắn lơ lửng → Thoát ra môi trường.

b) Giai đoạn vận hành:

Toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh từ Dự án khoảng 543 m³/ngày, sau khi được xử lý sơ bộ tại bể tự hoại, bể tách dầu mỡ (đối với các nguồn thải có phát sinh dầu mỡ), được thu gom đưa về 02 trạm bơm chuyển bậc nước thải, sau đó được bơm về Trạm xử lý nước thải tập trung số 02 thuộc Dự án Vinpearl Golfland Resort & Villas để xử lý.

Trạm xử lý nước thải tập trung số 02 đã được đầu tư xây dựng và đang vận hành với công suất thiết kế 1.800 m³/ngày và đã được UBND tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước tại Quyết định số 3385/QĐ-UBND ngày 11/10/2021 (thời hạn của giấy phép là 05 năm kể từ ngày 11/10/2021); lượng nước thải xử lý trung bình là khoảng 770 m³/ngày. Theo Quyết định số 98/QĐ-BTNMT ngày 13/01/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Điều chỉnh Vinpearl Golfland Resort & Villas” tại đảo Hòn Tre, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Trạm xử lý nước thải tập trung số 02 được phê duyệt nâng công suất lên 3.600 m³/ngày; Theo Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 10/01/2023 và Quyết định số 1553/QĐ-UBND ngày 09/6/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa về quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 khu vực đảo Hòn Tre - đảo Hòn Một, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang (nay là phường Nha Trang), tỉnh Khánh Hòa,

công suất Trạm xử lý nước thải tập trung số 02 theo quy hoạch là 5.000 m³/ngày.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải:

a) Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Lắp đặt hàng rào tôn cao tối thiểu 2,0 m xung quanh công trường, đặc biệt tại khu vực tiếp giáp bãi cát ven biển; sử dụng lưới, bạt che chắn công trình cao tầng và các khu vực phát sinh bụi.

- Sử dụng phương tiện, máy móc thi công được kiểm định, đăng kiểm theo quy định; che phủ kín phương tiện vận chuyển vật liệu, đất, đá và chất thải; thường xuyên thu gom vật liệu, chất thải rơi vãi tại công trường và các tuyến đường vận chuyển.

- Bố trí 01 hệ thống rửa phương tiện tại công trường, bảo đảm phương tiện được vệ sinh sạch bùn, đất trước khi ra khỏi công trường.

- Phun nước làm ẩm các tuyến đường vận chuyển tối thiểu 02 lần/ngày vào những ngày không mưa; phun ẩm khu vực đào, đắp tối thiểu 03 lần/ngày và khu vực tập kết vật liệu; tăng tần suất khi thời tiết khô, nóng hoặc phát sinh nhiều bụi.

- Thi công cuốn chiếu theo từng khu vực; che phủ bạt tại các khu vực tập kết đất, đá thải; hạn chế thi công các công việc phát sinh nhiều bụi khi có gió lớn.

- Đối với hoạt động làm sạch bề mặt công trình, sử dụng lưới, bạt che chắn và thiết bị có bộ phận hút, thu gom bụi tại nguồn.

b) Giai đoạn vận hành:

- Trồng cây xanh dọc các tuyến đường nội bộ và khu vực công cộng theo quy hoạch được phê duyệt; định kỳ quét dọn, tưới nước làm sạch mặt đường tối thiểu 02 lần/ngày vào những ngày không mưa và bố trí biển hạn chế tốc độ trên các tuyến đường nội bộ.

- Lắp đặt hệ thống tưới tại các khu vực cây xanh, bãi cỏ, vườn hoa nhằm duy trì độ ẩm, hạn chế bụi và cải thiện vi khí hậu.

- Các hố ga được đậy kín và nạo vét định kỳ; trạm bơm nước thải được xây dựng kín, bố trí hệ thống thông gió phù hợp nhằm hạn chế phát sinh mùi hôi và tiếng ồn.

- Thu gom rác thải sinh hoạt hằng ngày, không lưu chứa rác để phân hủy qua đêm; thường xuyên vệ sinh các thùng chứa rác.

- Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật đúng chủng loại, liều lượng và hướng dẫn sử dụng; chỉ sử dụng các loại thuốc được phép lưu hành, sử dụng tại Việt Nam theo quy định hiện hành.

- Bố trí máy phát điện dự phòng tại khu vực phù hợp, bảo đảm khoảng cách với các khu vực cần bảo vệ; sử dụng nhiên liệu đáp ứng yêu cầu theo quy định nhằm hạn chế phát sinh khí thải.

4.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường:

a) Giai đoạn thi công, xây dựng:

Chất thải rắn sinh hoạt được phân loại, thu gom vào thùng chứa có nắp đậy; tập kết tại khu lưu giữ tạm diện tích 12 m² và chuyển giao hằng ngày cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Bùn phát sinh từ hệ thống thoát nước mưa trong giai đoạn thi công được thu gom và chuyển giao cho đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Chất thải xây dựng được thu gom, phân loại: đất, đá, gạch, vữa và đất, đá đào dư có khả năng tái sử dụng được lưu giữ tại bãi chứa tạm diện tích khoảng 2,6 ha phía Đông Dự án (có bố trí rãnh thu gom nước mưa và hồ lắng để giảm thiểu tác động rửa trôi) để tái sử dụng; chất thải có khả năng tái chế được thu gom riêng để chuyển giao tái chế; chất thải không có khả năng tái sử dụng, tái chế được tập kết tại khu vực lưu giữ tạm thời và chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định, với tần suất khoảng 01 lần/tuần.

b) Giai đoạn vận hành:

- Chất thải rắn sinh hoạt được phân loại tại nguồn, thu gom theo quy trình: Chất thải phát sinh → Thùng chứa → Điểm tập kết → Chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Bùn từ hệ thống thoát nước thải, thoát nước mưa được nạo vét, thu gom và chuyển giao cho đơn vị có chức năng xử lý định kỳ 06 tháng/lần; bùn từ bể tự hoại được bơm hút, thu gom bằng phương tiện chuyên dụng và chuyển giao xử lý định kỳ 06 tháng/lần hoặc khi bể đầy.

- Chất thải từ hoạt động chăm sóc cây xanh được thu gom và chuyển giao cho đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý khi phát sinh.

- Chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn thông thường phát sinh từ Dự án được thu gom, tập kết tại điểm tập kết chất thải rắn diện tích khoảng 180 m² gần Dự án Công viên văn hóa VinWonders Nha Trang, sử dụng chung cho các dự án do Công ty Cổ phần Vinpearl làm chủ đầu tư; sau đó được chuyển giao hằng ngày cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Giai đoạn thi công, xây dựng: Chất thải nguy hại được phân loại, thu gom vào các thùng chứa có nắp đậy kín, bảo đảm không rò rỉ, phát tán ra môi trường và có dấu hiệu cảnh báo theo quy định. Bố trí 01 khu vực lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại trong khuôn viên công trường, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo quy định và được tháo dỡ sau khi kết thúc thi công. Chất thải nguy hại được chuyển giao cho đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Giai đoạn vận hành: Chất thải nguy hại được phân loại, thu gom và vận chuyển về khu vực lưu giữ chất thải nguy hại thuộc Dự án Vinpearl Golfland Resort & Villas, sử dụng chung cho các dự án do Công ty Cổ phần Vinpearl làm chủ đầu tư; định kỳ chuyển giao cho đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung

a) Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Hoạt động nổ mìn phải do đơn vị có đủ chức năng thực hiện; tuân thủ quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, bảo đảm khoảng cách an toàn khi nổ mìn.

- Sử dụng máy móc, thiết bị bảo đảm yêu cầu kỹ thuật; thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng, kiểm định theo quy định; lắp đặt thiết bị giảm thanh, giảm chấn đối với các thiết bị phát sinh tiếng ồn, độ rung lớn.

- Hạn chế vận hành đồng thời nhiều máy móc, thiết bị phát sinh tiếng ồn, độ rung lớn; không vận hành thiết bị có độ ồn cao trong khoảng thời gian từ 11 giờ 30 phút đến 13 giờ 30 phút và từ 22 giờ đến 06 giờ nhằm hạn chế ảnh hưởng đến hoạt động nghỉ dưỡng, du lịch trên đảo Hòn Tre.

- Trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động cho người lao động theo quy định; bảo đảm tiếng ồn, độ rung phát sinh trong quá trình thi công đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật môi trường áp dụng.

b) Giai đoạn vận hành

- Quy định và kiểm soát tốc độ phương tiện lưu thông trên các tuyến đường nội bộ của Dự án; trồng và duy trì cây xanh trong khuôn viên Dự án theo quy hoạch được phê duyệt.

- Máy phát điện dự phòng được bố trí trong phòng cách âm, lắp đặt trên móng bê tông và đệm giảm chấn; định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng và thay thế các thiết bị hư hỏng nhằm hạn chế tiếng ồn, độ rung phát sinh.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.4.1. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Thiết kế, thi công đồng bộ hệ thống thoát nước mưa; bố trí hố lắng dọc các rãnh thoát nước với khoảng cách 70 - 100 m/hố để thu giữ bùn, cát và nạo

vết định kỳ 01 tháng/lần; không để nước thải, nước mưa chảy tràn từ khu vực thi công gây ảnh hưởng đến khu vực có rạn san hô và hệ sinh thái biển lân cận Dự án.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát nguy cơ sạt lở, sụt lún tại các mái taluy, tuyến đường và vị trí cống thoát nước; khơi thông dòng chảy, kiểm tra công trình trước, trong và sau mùa mưa bão. Gia cố các khu vực có nguy cơ sạt lở bằng các giải pháp phù hợp như tường chắn, rọ đá, neo đất, trồng cỏ chống xói và hệ thống thoát nước mái taluy.

- Khi xảy ra sạt lở có nguy cơ ảnh hưởng đến chất lượng nước biển ven bờ Vịnh Nha Trang, dừng ngay hoạt động thi công tại khu vực xảy ra sự cố, triển khai biện pháp khắc phục và báo cáo Ban quản lý Vịnh Nha Trang, UBND phường Nha Trang.

- Thực hiện các biện pháp phòng cháy, chữa cháy; xây dựng phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố, tai nạn lao động; tổ chức tập huấn và trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động cho người lao động.

b) Giai đoạn vận hành

- Sự cố cháy, nổ: Bố trí hệ thống báo cháy, chữa cháy tại các khu vực có nguy cơ cháy, nổ; tổ chức lực lượng, tập huấn và thực hiện các biện pháp phòng cháy, chữa cháy theo quy định.

- Sự cố hệ thống thu gom nước thải: Thiết kế hệ thống thu gom nước thải riêng biệt, bảo đảm kín, chống rò rỉ, tắc nghẽn; định kỳ kiểm tra, nạo vét đường ống và hố ga. Các trạm bơm chuyển bậc được bố trí bơm dự phòng, hệ thống điều khiển tự động và nguồn điện dự phòng; thường xuyên kiểm tra các thông số vận hành để kịp thời phát hiện, xử lý sự cố.

- Khi xảy ra sự cố thiết bị, tạm thời lưu chứa nước thải tại các công trình có khả năng lưu chứa của hệ thống và khẩn trương sửa chữa, thay thế thiết bị, không để nước thải chưa được xử lý đạt yêu cầu xả ra môi trường.

- Trường hợp Trạm xử lý nước thải tập trung số 02 xảy ra sự cố kéo dài trên 10 giờ, thực hiện giảm hoặc tạm dừng các hoạt động, dịch vụ phát sinh nhiều nước thải và tạm dừng tiếp nhận khách tại Dự án khi cần thiết; phối hợp với đơn vị vận hành triển khai biện pháp ứng phó, bảo đảm không xả nước thải chưa được xử lý đạt yêu cầu ra môi trường theo quy định.

4.4.2. Các công trình, biện pháp khác:

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Thi công cuốn chiếu, dứt điểm theo từng khu vực; che phủ hoặc cứng hóa các khu vực đã san lấp; tập kết vật liệu theo tiến độ, có biện pháp che chắn và không tập kết sát bờ biển; ưu tiên thực hiện phát quang, san nền vào mùa khô.

- Tổ chức, phân luồng giao thông hợp lý, bảo đảm an toàn giao thông đường bộ, đường thủy; bố trí hàng rào, biển báo, biển chỉ dẫn tại khu vực thi công và đường tạm khi cần thiết; không vận chuyển quá tải, không để vật liệu rơi vãi và khắc phục các tuyến đường bị hư hỏng do hoạt động của Dự án.

- Bố trí rào chắn tại các khu vực thi công gần biển để hạn chế đất, vật liệu tràn ra khu vực ven biển; theo dõi hiện tượng bồi lắng, xói lở, chất lượng nước biển ven bờ và hệ sinh thái san hô khu vực lân cận Dự án. Trường hợp có dấu hiệu tác động xấu đến chất lượng nước biển, hệ sinh thái Khu bảo tồn biển Vịnh Nha Trang, tạm dừng hoạt động thi công có liên quan, triển khai biện pháp khắc phục và báo cáo cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra, xử lý theo quy định.

- Ưu tiên sử dụng lao động địa phương; tuyên truyền, phổ biến các quy định về bảo vệ môi trường, an ninh, trật tự và an toàn cho người lao động.

- Sau khi hoàn thành thi công, thực hiện thu dọn công trường, cải tạo và phục hồi môi trường, bảo đảm cảnh quan, vệ sinh môi trường và khả năng tiêu thoát nước.

b) Giai đoạn vận hành

- Hệ thống thoát nước mưa được bố trí riêng biệt với hệ thống thoát nước thải. Nước mưa được thu gom bằng hệ thống mương, rãnh dọc các tuyến đường và thoát theo 03 lưu vực qua 06 cửa xả theo quy hoạch, thiết kế được phê duyệt; định kỳ nạo vét mương, rãnh, hố ga, bảo đảm khả năng tiêu thoát nước, hạn chế ngập úng.

- Tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy, ứng phó sự cố, an toàn lao động và các quy định kỹ thuật có liên quan trong quá trình vận hành Dự án.

- Phối hợp với cơ quan chuyên môn và Ban Quản lý Vịnh Nha Trang thực hiện giám sát hệ sinh thái rạn san hô theo chương trình được phê duyệt; kịp thời triển khai biện pháp khắc phục khi xác định có tác động bất lợi từ hoạt động của Dự án.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học cho người lao động và du khách; nghiêm cấm xả chất thải xuống biển và các hành vi xâm hại hệ sinh thái biển; bố trí mốc, cờ hiệu tại các khu vực cần bảo vệ.

- Tuân thủ các quy định về bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; chỉ sử dụng giống cây trồng, vật nuôi, thuốc bảo vệ thực vật và hóa chất được phép sử dụng, lưu hành theo quy định.

- Xây dựng và thực hiện nội quy, quy chế nhằm hạn chế sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần, giảm thiểu chất thải nhựa phát sinh tại Dự án.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

5.1. Chương trình quản lý môi trường

Chủ dự án có trách nhiệm xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình quản lý môi trường chi tiết của Dự án, bảo đảm triển khai đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường nêu tại Mục 4 của Quyết định này, đồng thời tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trước khi triển khai thực hiện Dự án.

5.2. Giám sát môi trường

5.2.1. Giai đoạn thi công:

a) Giám sát môi trường không khí, tiếng ồn, độ rung.

- Vị trí giám sát: 02 vị trí (01 vị trí tại cổng ra vào của công trường phía Bắc dự án; 01 vị trí giáp ranh khu dân cư Vũng Ngán).

- Thông số giám sát: Tiếng ồn, độ rung, tổng bụi lơ lửng (TSP), SO₂, CO, NO₂.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; QCVN 26:2025/BNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2025/BNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

b) Giám sát chất lượng nước biển

- Vị trí giám sát: 02 vị trí (01 vị trí tại điểm dự kiến cửa xả thoát nước mưa số 01 của dự án ra biển; 01 vị trí tại điểm dự kiến cửa xả thoát nước mưa số 02 của dự án ra biển)

- Thông số giám sát: pH, DO, TSS, tổng Hydrocarbon gốc dầu (TPH), amoni, phosphat, F⁻, CN⁻, As, Cd, Pb, Cr⁶⁺, tổng Cr, Cu, Zn, Mn, Fe, Hg, dầu mỡ khoáng, tổng Phenol, tổng Coliform.

- Tần suất giám sát: 01 tháng/lần (riêng chỉ tiêu TSS thực hiện giám sát 01 tuần/lần trong giai đoạn thi công xây dựng).

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 10:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước biển - vùng biển ven bờ.

c) Giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Thực hiện phân định, phân loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Tổ chức thu gom, lưu giữ tạm thời các loại chất thải theo đúng quy định; định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho các tổ chức, đơn vị có đủ điều kiện, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định của pháp luật.

5.2.2. Giai đoạn vận hành:

a) Giám sát chất lượng nước biển

- Vị trí giám sát: 02 vị trí (01 vị trí tại cửa xả thoát nước mưa số 01 của dự án ra biển; 01 vị trí tại cửa xả thoát nước mưa số 02 của dự án ra biển).

- Thông số giám sát: pH, DO, TSS, tổng Hydrocarbon gốc dầu (TPH), amoni, phosphat, F^- , CN^- , As, Cd, Pb, Cr^{6+} , tổng Cr, Cu, Zn, Mn, Fe, Hg, dầu mỡ khoáng, tổng Phenol, tổng Coliform.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 10:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước biển - vùng biển ven bờ.

b) Giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại

- Thực hiện phân định, phân loại, thu gom các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

- Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu khác về bảo vệ môi trường như sau:

- Khoanh định chính xác ranh giới Dự án theo hồ sơ được phê duyệt; chỉ triển khai thi công xây dựng các hạng mục công trình sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục pháp lý có liên quan và đáp ứng các điều kiện triển khai theo quy định của pháp luật.

- Tuân thủ quy định về quản lý, bảo vệ danh lam thắng cảnh quốc gia Vịnh Nha Trang và thực hiện đầy đủ các yêu cầu có liên quan tại Văn bản số 2874/BVHTTDL-DSVH ngày 20/6/2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Thực hiện các thủ tục về di sản văn hóa trước khi triển khai xây dựng theo quy định.

- Tuân thủ pháp luật về lâm nghiệp, thủy sản, bảo tồn đa dạng sinh học và các quy định có liên quan; xác định chính xác diện tích, hiện trạng, loại và nguồn gốc rừng trong phạm vi Dự án; hoàn thành đầy đủ các thủ tục về lâm nghiệp đối với diện tích có rừng trước khi thực hiện hoạt động có tác động đến rừng; không tác động đến rừng tự nhiên khi chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép; không thực hiện các hoạt động làm suy giảm hệ sinh thái, sinh cảnh tự nhiên và các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc đối tượng được bảo vệ theo quy định.

- Bảo vệ cảnh quan, môi trường và hệ sinh thái Vịnh Nha Trang; không đổ

đất, đá, cát, chất thải để lấn biển; hạn chế tối đa đào, đắp, san gạt làm biến đổi địa hình tự nhiên; không để đất, đá, bùn, chất thải và nước thải không đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường phát tán vào Vịnh Nha Trang.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật và tổ chức thi công phù hợp để kiểm soát bụi, khí thải, nước thải, chất thải rắn, tiếng ồn, độ rung và nước mưa chảy tràn; phòng ngừa ngập úng, xói mòn, sạt lở và phát tán bùn đất; không để hoạt động của Dự án gây ảnh hưởng xấu đến môi trường, cảnh quan, hệ sinh thái biển.

- Chỉ đưa Dự án vào vận hành sau khi hệ thống thu gom nước thải và hạ tầng đầu nối được đầu tư hoàn chỉnh, đồng bộ, bảo đảm thu gom toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh của Dự án, xử lý sơ bộ theo thiết kế và chuyển về Trạm xử lý nước thải tập trung số 02 thuộc dự án Vinpearl Golfland Resort & Villas. Trạm xử lý nước thải tập trung số 02 phải có đủ công suất, khả năng tiếp nhận và đáp ứng đầy đủ các điều kiện pháp lý về bảo vệ môi trường tại thời điểm đầu nối; việc tiếp nhận, xử lý và xả nước thải sau xử lý phải phù hợp với công suất được phép vận hành theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các quy định pháp luật có liên quan.

- Bố trí đầy đủ công trình, thiết bị và khu vực thu gom, phân loại, lưu giữ chất thải; thực hiện việc vận chuyển, chuyển giao và xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định; không để chất thải phát tán hoặc xâm nhập vào hệ thống thoát nước và môi trường biển.

- Xây dựng và thực hiện phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường phù hợp với từng giai đoạn của Dự án; bố trí đầy đủ nhân lực, thiết bị, vật tư phục vụ ứng phó. Khi xảy ra sự cố phải kịp thời dừng hoạt động có nguy cơ gây sự cố, tổ chức ứng phó, thông báo và phối hợp với UBND phường Nha Trang, Sở Nông nghiệp và Môi trường để xử lý; thực hiện khắc phục ô nhiễm, phục hồi môi trường và bồi thường thiệt hại theo quy định.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp nhằm hạn chế tác động đến cảnh quan, môi trường; kiểm soát chặt chẽ phạm vi thi công, không để các hoạt động thi công gây ảnh hưởng đến khu vực ngoài phạm vi Dự án.

- Thực hiện thủ tục theo quy định pháp luật về địa chất khoáng sản đối với việc thu hồi đất, đá dôi dư trong quá trình thi công dự án.

- Thực hiện đầy đủ chương trình quản lý, giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường đã được phê duyệt và nội dung cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường; cập nhật, lưu giữ kết quả giám sát, quan trắc và hồ sơ liên quan phục vụ công tác quản lý, kiểm tra.

- Tháo dỡ công trình tạm sau khi kết thúc nhu cầu sử dụng; thu dọn chất thải, hoàn trả mặt bằng, phục hồi cảnh quan và môi trường tại khu vực tạm

chiếm dụng; sửa chữa, hoàn trả hoặc cải tạo các công trình hạ tầng bị ảnh hưởng bởi Dự án.

- Chỉ sử dụng giống cây trồng, vật nuôi, thuốc bảo vệ thực vật và hóa chất được phép sử dụng, lưu hành tại Việt Nam; không khai thác, sử dụng, mua bán, vận chuyển trái quy định các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc đối tượng được bảo vệ.

- Chủ động phối hợp với Ban Quản lý Vịnh Nha Trang, UBND phường Nha Trang trong việc bảo vệ cảnh quan, môi trường, đa dạng sinh học và hệ sinh thái Vịnh Nha Trang; gửi kế hoạch triển khai Dự án cho UBND phường Nha Trang và Ban Quản lý Vịnh Nha Trang để phối hợp theo dõi, kiểm tra, giám sát.

- Tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan về bảo vệ môi trường, tài nguyên nước, lâm nghiệp, thủy sản, đa dạng sinh học, di sản văn hóa, tài nguyên, môi trường biển và hải đảo, đất đai, xây dựng, địa chất và khoáng sản, phòng cháy và chữa cháy, an toàn lao động trong quá trình triển khai Dự án.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của thông tin, số liệu và tài liệu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường; thực hiện đầy đủ các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường tại quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Chủ động đề xuất điều chỉnh các công trình bảo vệ môi trường trong trường hợp các công trình này không đảm bảo công tác bảo vệ môi trường khi Dự án đi vào hoạt động theo quy định của pháp luật./.